



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---oOo---

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM/2018

I./ Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

- Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM**
- Địa chỉ: 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028-38277100 Fax:
- Email:
- Mã số doanh nghiệp: 0302803331
- Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng.

II./ Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: NẮP NHỰA SLIMCAP

2. Thành phần:

Vật liệu cấu tạo phần tiếp xúc thực phẩm: Nhựa PE

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong túi nilon, sau đó được đóng gói trong thùng carton. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
 - Quy cách đóng gói: sản phẩm được đóng gói trong thùng carton (3500 nắp/thùng)
- Các thùng carton được đặt trên các pallet (24 thùng/pallet)

- Kích thước sản phẩm:

+ Khối lượng nắp : 3,36 g $\pm$ 0.30(g)

+ Cao: 11,9 (mm) $\pm$ 0,3 (mm)

+ Dài : 38.4 (mm) $\pm$ 0,25 (mm)

+ Rộng: 27.1 (mm) $\pm$ 0,2 (mm)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên nhà sản xuất: **PLASTICAST HUNGARY KFT**
- Địa chỉ nhà sản xuất: **NAGVIGMÁND, ACSI UTCA 262942 UNGHERIA, HUNGARY**

III./ Mẫu nhãn sản phẩm:



- Nhãn gốc và hình sản phẩm:



SlimCap A1 PA001		AC
9944 - 001 - 01		0001
HU	31222	180401
3730091140	97329081124536	
086400	37329081124536	
280331	24	



TETRA PAK

- Nội dung nhãn phụ sản phẩm:

NẮP NHỰA SLIMCAP

Vật liệu cấu tạo phần tiếp xúc thực phẩm: Nhựa PE

Kích thước sản phẩm: + Khối lượng nắp : $3,36 \text{ g} \pm 0,30(\text{g})$, Cao: $11,9 \text{ (mm)} \pm 0,3 \text{ (mm)}$, Dài : $38,4 \text{ (mm)} \pm 0,25 \text{ (mm)}$, Rộng: $27,1 \text{ (mm)} \pm 0,2 \text{ (mm)}$,

Hướng dẫn sử dụng:

- Sản phẩm nắp nhựa – Slimcap được sử dụng để đóng kín và mở nắp hộp sản phẩm dạng lỏng
- Thùng chứa sản phẩm phải được đưa về khu vực sử dụng ít nhất 24 tiếng trước khi mở thùng.
- Mở thùng carton, dùng dụng cụ sạch chuyển nắp vào hộc chứa của máy dán nắp.

- Các sản phẩm dùng dở phải được bọc kỹ.

Hướng dẫn bảo quản:

- Nắp nhựa Helicap được chứa trong túi nilon, lưu trữ trong thùng carton đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo yêu cầu của Bộ Y Tế
- Nắp thùng phải được dán kín trong quá trình bảo quản và lưu thông.
- Sản phẩm cần được bảo quản trong kho sạch, tránh ẩm và ánh sáng chiếu trực tiếp.
- Điều kiện kho bảo quản: nhiệt độ từ 10°C-40°C

Ngày sản xuất: xem “Pro.date” trên bao bì (năm/tháng/ngày)

Hạn sử dụng: xem “Best before” trên bao bì (năm/tháng/ngày)

Xuất xứ : HUNGARY

Nhà sản xuất : PLASTICAST HUNGARY KFT

NAGVIGMÁND, ACSI UTCA 262942 UNGHERIA, HUNGARY

Công bố sản phẩm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN

TETRA PAK VIỆT NAM, địa chỉ: 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028-38277100

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

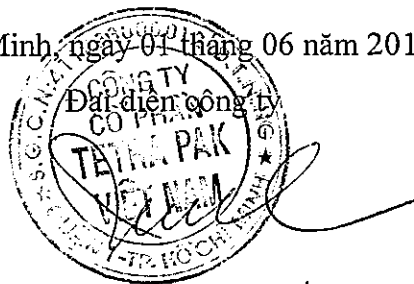
- QCVN 12-1 : 2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Giới hạn công bố các chỉ tiêu an toàn thực phẩm:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadimi	µg/g	≤ 100
2	Hàm lượng Chì	µg/g	≤ 100
3	Lượng KMnO ₄ sử dụng với dung dịch ngâm thôi là nước ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 10
4	Hàm lượng kim loại nặng, với dung dịch ngâm thôi là Acid Acetic 4% ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 1
5	Hàm lượng cặn khô với dung dịch ngâm thôi là nước ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30
6	Hàm lượng cặn khô với dung dịch ngâm thôi là Heptan ở nhiệt độ 25°C trong 60 phút	µg/ml	≤ 30
7	Hàm lượng cặn khô với dung dịch ngâm thôi là Acid Acetic 4% ở 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2018



Nguyễn Thị Ngọc Trinh



Số: 2597a/N3.17/ĐG

Ngày: 06/01/2018

THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty Cổ phần Tetra Pak Việt Nam
2. Tên mẫu theo khai báo : Nắp nhựa Slim Cap
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu: 22/12/2017
5. Căn cứ giám định :

- 5.1) QCVN 12-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
5.2) 21 CFR 178.3297 - Quy định của FDA (US) - Các chất màu dùng cho polymer.

6. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

Stt	Tên chỉ tiêu	Kết quả giám định	Giới hạn tối đa cho phép nêu tại mục 5
6.1	Ngoại quan		-
6.2	Định danh nhựa	Polyethylene	Thuộc nhóm nhựa nêu tại mục 5.1
6.3	Hàm lượng cặn khô chiết được từ mẫu, µg/mL		30
	- Trong nước cất, 60°C, 30 phút	< 5	
	- Trong axit axetic 4%, 60°C, 30 phút	< 5	
	- Trong n-heptan, 25°C, 60 phút	< 10	
6.4	Khả năng thôi màu từ mẫu trong các chất chiết nêu tại mục 6.3	Không thôi màu	Không thôi màu
6.5	Hàm lượng KMnO ₄ tiêu thụ trong nước cất chiết được từ mẫu, 60°C, 30 phút, µg/mL	< 1	10
6.6	Hàm lượng kim loại nặng (qui ra chì) chiết được từ mẫu trong axit axetic 4%, 60°C, 30 phút, µg/mL	< 1	1
6.7	Hàm lượng các kim loại trong vật liệu, µg/g		100
	- Chì (Pb)	< 5	
	- Cadimi (Cd)	< 5	

7. **Kết luận:** Mẫu nêu trên có kết quả các chỉ tiêu kiểm tra phù hợp với mức quy định nêu tại mục 5 đối với **Nắp nhựa** tiếp xúc trực tiếp với các loại **thực phẩm, thức uống không chứa cồn**.

Ghi chú: Thông báo này chỉ có giá trị cho mẫu nêu trên.

Nơi nhận:

- Công ty nêu trên;
- Lưu: NV3. ✓



KT. GIÁM ĐỐC
THÓI GIÁM ĐỐC

Mai Văn Sùng

Ref: 2597b/N3.17/DG

Date: 06 January 2018

CERTIFICATE OF INSPECTION

1. Client : Tetra Pak Viet Nam Corporation
2. Declared name of sample : Plastic cap Slim Cap
3. Number of sample : 01 4. Sample submitted on: 22 December 2017
5. Inspection criteria :
5.1) QCVN 12-1:2011/BYT- National technical regulation on safety and hygiene for synthetic resin implement, container and packaging in direct contact with foods.
5.2) 21 CFR 178.3297 - FDA (USA) - Colorants for polymers.

6. INSPECTION RESULT

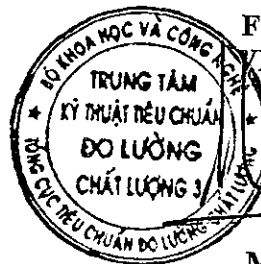
No.	Characteristic	Inspection result	Maximum permitted levels stated at item 5
6.1	Appearance		-
6.2	Identification of plastic	Polyethylene	Belongs to the plastic group at item 5.1
6.3	Content of evaporation residue extracted from the sample, µg/mL		30
	- In distilled water, 60°C, 30 min.	< 5	
	- In acetic acid 4 %, 60°C, 30 min.	< 5	
	- In n-heptane, 25°C, 60 min.	< 10	
6.4	Colorants migration from the sample into the extractives stated at item No.6.3	No visible migration	No visible migration
6.5	Content of KMnO ₄ consumed in distilled water extracted from the sample, 60°C, 30 min., µg/mL	< 1	10
6.6	Heavy metal content (as lead) extracted from the sample in the acetic acid 4%, 60°C, 30 min., µg/mL	< 1	1
6.7	Metal content in the material, µg/g		100
	- Lead (Pb)	< 5	
	- Cadmium (Cd)	< 5	

7. **Conclusion:** The obtained inspection result of the above sample conforms to the permitted level specified at item 5 for the *Plastic cap* intended to come into direct contact with **non-alcoholic foods and drinks**.

F.N: This certificate is valid for the above sample only.

Recipients:

- The company mentioned above;
- Archives: NV3 ✓



**FOR DIRECTOR
VICE DIRECTOR**

MAI VAN SUNG